

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/DS-ST
Ngày 15 tháng 9 năm 2017
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Ông Nguyễn Văn Chung

2, Ông Nguyễn Thế Lực

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 33/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2017 "về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2017/QĐXXST - DS ngày 14/8/2017 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng (VPBank)

Địa chỉ: Tòa nhà 1-7, tòa nhà Đ, số 72, phố Đ, phường Đ, quận K, thành phố N

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền Th; Chức vụ: Trưởng Phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho Phòng an ninh và Phòng kiểm soát gian lận, Phòng thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khôi tín dụng tiêu dùng - Ngân hàng (VPBank) (Theo văn bản ủy quyền số 18/2017/UQ-CT ngày 13/3/2017).

Người được ủy quyền lại: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 60 đường D, phường B, thành phố Y, tỉnh P (Theo văn bản ủy quyền số 123/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 20/3/2017).

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Ng, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2017 cùng các lời khai tiếp theo và tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng (VPBank) (gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Căn cứ vào đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131010-129016 – 0001 ngày 10/10/2013 của anh Trần Văn Ng nên Ngân hàng giải ngân cho anh Ng vay số tiền là 18.375.000 đồng. Mục đích vay: Mua xe máy. Thời hạn vay 15 tháng. Phương thức vay: Cho vay trả góp. Lãi suất do hai bên thỏa thuận là 5,14%/tháng. Phương thức trả nợ: Trả chậm trong vòng 15 tháng. Tổng số tiền anh Ng phải thanh toán cho Ngân hàng trong vòng 15 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 26.820.000 đồng, cụ thể là: Trong 14 tháng đầu mỗi tháng anh Ng phải trả cho Ngân hàng số tiền 1.789.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.774.000 đồng. Thanh toán vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 10/11/2013.

Sau khi vay tiền anh Trần Văn Ng đã trả cho Ngân hàng được 3 lần, với tổng số tiền là 5.367.000 đồng (Trong đó: Tiền gốc là 2.660.491 đồng; tiền lãi là 2.706.509 đồng). Kể từ ngày 19/01/2014 anh Ng không thanh toán trả cho Ngân hàng thêm bất cứ khoản tiền nào.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Trần Văn Ng phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ là: 21.453.000 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 15.714.509 đồng; tiền lãi là 5.738.491 đồng).

Bị đơn anh Trần Văn Ng đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không lấy được lời khai của anh Ng cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tòa án tiến hành lấy lời khai của ông Trần Văn Nh là bố đẻ của anh Ng, ông Nh trình bày: Ông là bố đẻ của anh Trần Văn Ng, hiện anh Ng đang ở cùng ông. Hàng ngày anh Ng đi lái taxi, đi từ sáng sớm đến tối mới về nhà. Việc anh Ng vay tiền của Ngân hàng như thế nào ông không biết. Việc Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho anh Ng có lần ông nhận, có lần vợ ông nhận, sau khi nhận đều đưa lại cho anh Ng nhưng do anh Ng bận đi làm nên không đến Tòa án làm việc. Anh Ng có nói với ông là chưa có tiền trả nên

không đến Tòa án làm việc, khi nào có tiền anh sẽ đến Ngân hàng trả nợ cho Ngân hàng. Nay ông đề nghị Ngân hàng gia hạn thêm thời gian để anh Ng thu xếp trả nợ.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 280, 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Xử: Buộc anh Trần Văn Ng phải trả nợ cho Ngân hàng (VPBank) tổng số tiền: 21.453.000đ (hai mươi một triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng) (Trong đó: Nợ gốc là: 15.714.509 đồng; tiền lãi là: 5.738.491đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Bị đơn anh Trần Văn Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Ng theo quy định của pháp luật.

Quan hệ pháp luật các bên tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng (VPBank) và anh Trần Văn Ng.

Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131010-129016 – 0001 ngày 10/10/2013 được giao kết giữa anh Trần Văn Ng với Ngân hàng (VPBank) đúng quy định của pháp luật.

Theo đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng Ngân hàng (VPBank) đã cho anh Ng vay 18.375.000 đồng. Lãi suất do hai bên thỏa thuận là 5,14%/tháng. Phương thức trả nợ là: Trả chậm trong vòng 15 tháng. Tổng số tiền anh Trần Văn Ng phải thanh toán cho Ngân hàng (VPBank) trong vòng 15 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 26.820.000 đồng. Sau khi vay tiền anh Ng đã trả cho Ngân hàng (VPBank) được 3 lần, với tổng số tiền là 5.367.000 đồng (Trong đó: Tiền gốc là 2.660.491 đồng; tiền lãi là 2.706.509 đồng). Sau đó anh Ng không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Ngân hàng (VPBank). Nay Ngân hàng (VPBank) yêu cầu anh Ng phải trả cho Ngân hàng (VPBank) toàn bộ số tiền còn nợ đến hạn là: 21.453.000 đồng (Trong đó: Nợ gốc 15.714.509 đồng; tiền lãi 5.738.491 đồng). Mặc dù anh Ng không đến Tòa án làm việc nhưng trong đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng tại mục 9.4 Điều 9, Điều 10 anh Ng và Ngân hàng (VPBank) thỏa thuận: "Trường

hợp VPBank khởi kiện bên vay, các bên thống nhất rằng địa chỉ của bên vay là địa chỉ ghi tại phần đầu của hợp đồng này. Nếu bên vay thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho VPBank bằng văn bản thì được hiểu là bên vay cố tình dấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ và VPBank có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Bên vay chấp nhận Tòa án xét xử vắng mặt bên vay kể cả trường hợp không lấy được lời khai của bên vay"; Điều 10 "bên vay xác nhận đã nhận đủ số tiền vay". Do vậy, Ngân hàng (VPBank) khởi kiện và yêu cầu anh Ng thanh toán trả Ngân hàng tổng số tiền nợ là: 21.453.000 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 15.714.509 đồng; tiền lãi là 5.738.491 đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng (VPBank) được chấp nhận nên anh Trần Văn Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng (VPBank) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 280, 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng (VPBank) với anh Trần Văn Ng.

Buộc anh Trần Văn Ng phải trả nợ cho Ngân hàng (VPBank) tổng số tiền: 21.453.000đ (hai mươi một triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng) (Trong đó: Nợ gốc là: 15.714.509 đồng; tiền lãi là: 5.738.491 đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật Ngân hàng (VPBank) có đơn yêu cầu thi hành án; Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Anh Trần Văn Ng phải chịu 1.072.000đ (Một triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng (VPBank) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng 520.000đ (năm trăm hai mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2014/0004341 ngày 03/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Tố Uyên

